

Số: 2083 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức
đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 366/BC-SNV ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023 (gọi tắt là *Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức năm 2023*), cụ thể:

1. Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan thuộc UBND tỉnh: Có Phụ lục số 1 kèm theo.

2. Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với cấp huyện: Có Phụ lục số 2 kèm theo.

Điều 2. Các cơ quan căn cứ kết quả năm 2023 để phân tích, đánh giá tình hình, xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LDVP; TH; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

**KẾT QUẢ CHỈ SỐ HÀI LÒNG
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 083/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thứ hạng năm 2023	Tên cơ quan	Chỉ số hài lòng (%)
1	Sở Y tế	99,61
2	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	99,44
3	Sở Nội vụ	99,27
4	Sở Tài chính	98,94
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	98,93
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	98,45
7	Sở Thông tin và Truyền thông	98,36
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	98,3
9	Sở Khoa học và Công nghệ	98,14
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	98,0
11	Sở Xây dựng	97,98
12	Sở Tư pháp	96,86
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	96,56
14	Sở Giao thông vận tải	95,94
15	Sở Công Thương	93,39
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	93,04
17	Sở Ngoại vụ	91,81

Phụ lục số 2

KẾT QUẢ CHỈ SỐ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI UBND CẤP HUYỆN*(Kèm theo Quyết định số 083/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Thứ hạng năm 2023	Tên địa phương	Chỉ số hài lòng (%)
1	UBND huyện Sơn Động	100,0
2	UBND huyện Yên Thế	97,73
3	UBND huyện Lục Nam	94,44
4	UBND huyện Lạng Giang	91,75
5	UBND huyện Yên Dũng	91,74
6	UBND huyện Hiệp Hòa	90,01
7	UBND huyện Lục Ngạn	89,76
8	UBND huyện Tân Yên	82,66
9	UBND thành phố Bắc Giang	82,06
10	UBND huyện Việt Yên	80,9